TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/DS-ST
Ngày 02 – 8 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồng.

2. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần S Có Ngay**. Địa chỉ trụ sở chính: 128 N, Phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Lam T**, sinh năm 1997; địa chỉ liên hệ: Số D Đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền lập ngày 01-02-2024 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Thạch D**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số D Đường X, Khóm B, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-4-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Lam T trình bày:

Vào ngày 26-01-2024 ông Thạch D có đến Chi nhánh S1 05 của Công ty Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty) tại địa chỉ ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số S5M240101002NA21X được ký giữa Công ty và ông D ngày 26-01-2024, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: 1534437604 theo web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/ ông D có cầm cố tài sản

gồm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83E1-310.21; Loại xe HONDA AIRBLADE 150cc màu trắng; số khung RLHJF6334MZ131820; số máy JF94E0315866; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002686 do Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28-6-2021 để lấy số tiền 9.690.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng từ ngày 26-01-2024 đến ngày 26-01-2025 với mức lãi suất 1,1%/tháng.

Theo hợp đồng cầm cố nêu trên, Công ty đã giải ngân đủ số tiền cho ông Thạch D. Do nhu cầu có xe đi lại hằng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông D mượn lại xe để sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 26-01-2024 đến ngày 26-02-2025, địa điểm trả xe là tại trụ sở Chi nhánh S1 05 của Công ty. Ông D có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ và giao trả tài sản đã mượn, ông Thạch D chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến thời điểm khởi kiện đã quá thời hạn 40 ngày. Ông D không trả nợ và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Buộc ông Thạch D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố số S5M240101002NA21X, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty vào ngày 26-01-2024 với số tiền 21.330.000 đồng tạm tính đến ngày 06-4-2024, gồm:

- Gốc 16.891.000 đồng,

- Lãi 558.000 đồng (1.1%/tháng),

- Phí QLHS: 254.000 đồng (0.5%/tháng),

- Phí mượn xe: 2.574.000 đồng (3%/tháng),

- Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 205.000 đồng,

- Phí thanh lý trước hạn: 848.000 đồng.

2. Ngoài ra, ông Thạch D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 06-4-2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ý kiến của bị đơn ông Thạch D:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Lam T, đại diện cho nguyên đơn, có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc; rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tất cả các khoản phí. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Thạch D trả số tiền nợ gốc còn lại là 9.690.000 đồng; tiền lãi với lãi suất 1,1%/tháng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02-8-2024) là 664.411 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi 10.354.411 đồng. Giữ nguyên yêu cầu buộc ông Thạch D còn phải tiếp tục trả tiền lãi với mức lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ. Ngoài ra, nguyên đơn đồng

ý giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002686 do Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28-6-2021 cho ông Thạch D sau khi ông D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Lam T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại Khóm A, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi đã nhận theo hợp đồng cầm cố tài sản, thực chất đây là khoản vay có bảo đảm nghĩa vụ trả nợ bằng biện pháp cầm cố tài sản thỏa thuận trong cùng một hợp đồng ngày 26-01-2024. Sau khi nhận cầm cố, nguyên đơn cho bị đơn mượn lại tài sản để sử dụng theo Giấy mượn xe ngày 26-01-2024 nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tất cả các khoản phí. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút, theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Thạch D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét quyết định xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc và tiền lãi đã vay tổng cộng 10.330.000 đồng: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng, phụ lục hợp đồng thể hiện rõ hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo hợp đồng, thời hạn thanh toán gốc và lãi được thực hiện từng lần, hàng tháng từ tháng 02 năm 2024. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ chưa thanh toán lần nào. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm thì bị đơn đều vắng mặt. Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, không phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó,

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 9.690.000 đồng, tiền lãi với mức lãi suất 1,1%/tháng tạm tính đến thời điểm xét xử (02-8-2024) là 664.411 đồng là phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hợp đồng cầm cố tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ đã được Hội đồng xét xử chấp nhận nên hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm nghĩa vụ đã chấm dứt, bên nhận cầm cố phải trả lại tài sản và giấy tờ kèm theo cho bên cầm cố theo quy định tại khoản 4 Điều 313, Điều 316 của Bộ luật Dân sự. Đối với tài sản cầm cố là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 83E1-310.21 thì nguyên đơn cho bị đơn mượn lại để sử dụng và do bị đơn chiếm hữu, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe số 002686 do Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28-6-2021 do nguyên đơn giữ, mặc dù bị đơn chưa có yêu cầu nhưng do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và nguyên đơn cũng đồng ý trả lại cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 313, Điều 316, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Thạch D trả các khoản phí gồm: Phí QLHS: 254.000 đồng (0.5%/tháng), P mượn xe: 2.574.000 đồng (3%/tháng), P phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 205.000 đồng, P thanh lý trước hạn: 848.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bị đơn ông Thạch D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền vốn gốc 9.690.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 02-8-2024 là 664.411 đồng. Tổng cộng 10.354.411 đồng.

Kể từ ngày 03-8-2024, ông Thạch D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngày 26-01-2024 cho đến khi thi hành án xong.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay trả cho bị đơn ông Thạch D Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002686 đối với chiếc xe mang biển kiểm soát 83E1-310.21, do Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp cho chủ xe là ông Thạch D vào ngày 28-6-2021.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Thạch D phải chịu án phí sơ thẩm 517.721 đồng.

- Nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp 533.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002632 ngày 26-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thanh Lâm